

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 648 /UBND-KT

V/v tiếp nhận đăng ký môi trường  
của Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản,  
sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ

Tân Kỳ, ngày 29 tháng 10 năm 2025

**Kính gửi: Hộ kinh doanh Trần Đình Quý.**

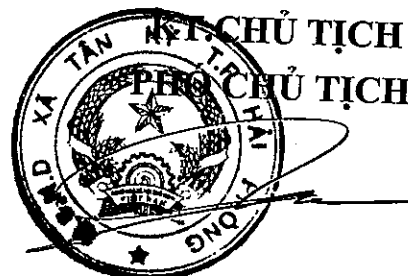
Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng nhận được Văn bản số 01/CV-HKD ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Hộ kinh doanh Trần Đình Quý kèm theo Đăng ký môi trường Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ. Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký môi trường của hộ kinh doanh Trần Đình Quý, UBND xã Tân Kỳ có ý kiến như sau:

1. Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ nhất trí tiếp nhận hồ sơ đăng ký bảo vệ môi trường của Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ của Hộ kinh doanh Trần Đình Quý.
2. Giao công chức Phòng Kinh tế xã cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.
3. Kiến nghị đối với Chủ cơ sở:
  - Tuân thủ các quy định của Luật bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động.
  - Đề nghị Hộ gia đình phải đảm bảo thực hiện đúng những cam kết đã nêu ra trong nội dung bản đăng ký môi trường.
  - UBND xã Tân Kỳ sẽ phối hợp với các cấp, các ngành giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết của Hộ gia đình trong quá trình hoạt động.

Trên đây là ý kiến của UBND Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng gửi Hộ kinh doanh Trần Đình Quý để biết và thực hiện. *10*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Lương Cường**

HỘ KINH DOANH TRẦN ĐÌNH QUÝ



**ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG**

**CỦA CƠ SỞ KINH DOANH CHẾ BIẾN LÂM SẢN, SẢN XUẤT ĐỒ MỘC  
HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ**

Địa điểm: thôn Mạc, xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng

Hải Dương, năm 2025

**HỘ KINH DOANH  
TRẦN ĐÌNH QUÝ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/CV-HKD

Từ Kỳ, ngày 29 tháng 10 năm 2025

V/v đăng ký môi trường cho Cơ sở  
kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất  
đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ.**

Hộ kinh doanh Trần Đình Quý, Chủ Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ thuộc đối tượng đăng ký môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của hộ kinh doanh: thôn Mạc, xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh: Số 04H8000799 đăng ký lần đầu ngày 29/09/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20/06/2011. Thông báo số 11/TB-UBND ngày 18/03/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc chấp thuận dự án đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ tại xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ (cũ) nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng.

- Người đại diện pháp luật: Trần Đình Quý - Chủ hộ; Điện thoại: 0903263079

Hộ kinh doanh Trần Đình Quý đăng ký môi trường với UBND Tân Kỳ với các nội dung sau:

**1. Thông tin chung về cơ sở**

**1.1. Tên cơ sở:** Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ.

**1.2. Địa điểm thực hiện, nguồn vốn và tiến độ thực hiện của cơ sở**

**a) Địa điểm thực hiện:** “Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ” của Hộ kinh doanh Trần Đình Quý được thực hiện trên diện tích 6.982 m<sup>2</sup>. Tọa độ các điểm góc khép kín của dự án (theo hệ tọa độ VN 2000):

Điểm góc	X(m)	Y(m)
M1	2302894	585206
M2	2302857	585159
M3	2302823	581588

Điểm góc	X(m)	Y(m)
M4	2302852	585230
M1	2302894	585206

Ranh giới tiếp giáp của Cơ sở như sau:

+ Phía Đông Bắc: Giáp khoảng lưu không đường Quốc lộ 37.

+ Phía Đông Nam: Giáp đất khu canh tác.

+ Phía Tây Nam: Giáp đất canh tác

+ Phía Tây Bắc: Giáp đất canh tác

**b, Nguồn vốn:** Tổng vốn đầu tư là **8.319.000.000 đồng**.

*(Tám tỷ ba trăm mười chín triệu đồng chẵn)*

**c, Tiến độ thực hiện:** Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ đã đi vào hoạt động từ năm 2010.

### 1.3. Quy mô, công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của Cơ sở

#### a, Quy mô, công suất hoạt động của Cơ sở

Bảng 1. Quy mô công suất trong 1 năm sản xuất ổn định của Cơ sở

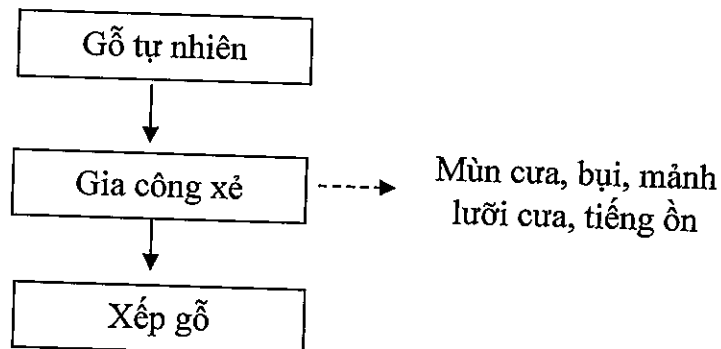
STT	Sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
1	Gỗ	m <sup>3</sup> /năm	400
2	Cánh cửa ván sàn các loại	m <sup>2</sup> /năm	5.000
3	Bàn ghế và đồ mỹ nghệ	Bộ/năm	200

*Nguồn: Hộ kinh doanh Trần Đình Quý*

#### b, Công nghệ sản xuất của Cơ sở

Công nghệ sản xuất các sản phẩm của cơ sở là công nghệ sản xuất các sản phẩm gỗ thông thường. Thời điểm hiện tại do nhu cầu của thị trường, cơ sở chủ yếu sản xuất bàn ghế và đồ gỗ mỹ nghệ.

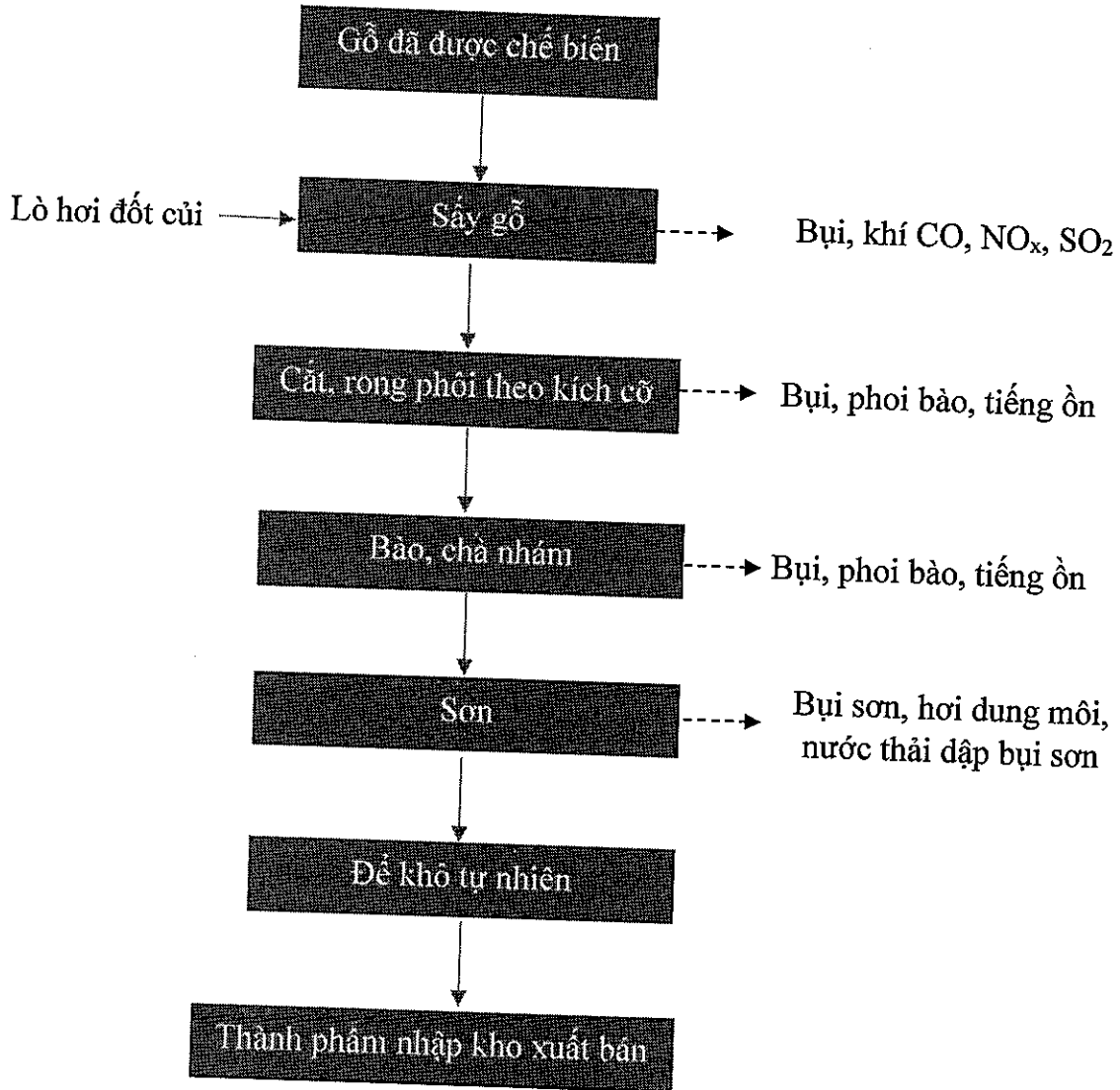
##### - Quy trình chế biến gỗ



Hình 1.1. Quy trình chế biến gỗ

Các loại gỗ tròn sau khi được thu mua, nhập về xưởng được xẻ, cắt theo tiêu chuẩn định hình của các loại sản phẩm để thuận lợi cho việc vận chuyển và các khâu chế biến tiếp theo.

**- Quy trình sản xuất ván sàn**



+ **Bước 1:** Gỗ tươi sau khi nhập về Cơ sở được mang đi sấy, sử dụng công nghệ sấy lò hơi nước để sấy gỗ đạt tiêu chuẩn độ ẩm. Đối với phôi gỗ ván sàn dày 20 mm (sản phẩm ván sàn dày 15 mm) thì sấy từ 10-12 ngày để đưa về độ ẩm 9-11%, sau khi hồi ẩm sản phẩm đạt yêu cầu độ ẩm không quá 14%.

+ **Bước 2:** Lựa chọn phân loại gỗ theo quy cách phôi sản phẩm (kích thước tiêu chuẩn sàn gỗ tự nhiên bao gồm độ dài (450, 600, 750, 900, 1.050) mm + 30 mm và 1.850 mm. Độ rộng (90, 120, 150) mm + 10 mm. Độ dày phổ biến 15 mm + 5 mm và 18 mm + 5 mm.

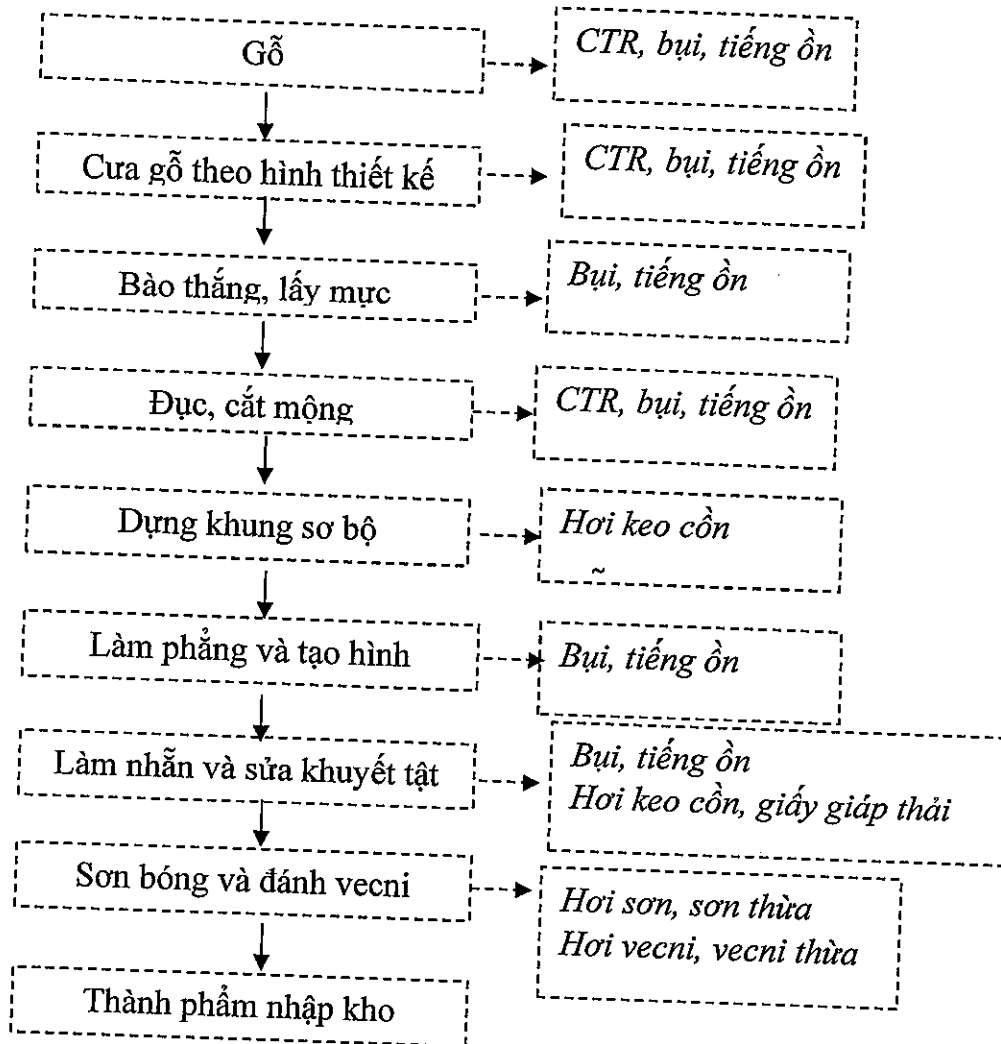
+ **Bước 3:** Tiến hành cắt, rong phôi theo các kích cỡ phù hợp.

+ **Bước 4:** Bán thành phẩm sau khi cắt, rong phôi được mang đi bào bằng máy bào 4 mặt, máy đánh đầu để tạo mộng và gân đáy. Sau khi bào, thành phẩm được chà nhám để tạo độ mịn bề mặt sản phẩm.

+ **Bước 5:** Công đoạn hoàn thiện sử dụng sơn UV Treffert-Đức 5 lớp cho sàn gỗ tự nhiên. Mặt trên ván sàn gỗ tự nhiên gồm 5 lớp sơn, trong đó có 1 lớp sơn đáy ngăn dầu trong gỗ và tạo liên kết giữa gỗ và sơn, 3 lớp sơn lót sau đó bề mặt được phủ lớp sơn bóng tăng cường oxit nhôm chống trầy xước. Mặt dưới ván sàn được sơn 1 lớp lót nhằm chống ẩm và mối mọt. Dung môi pha sơn là nước, toluen, xylen.

+ **Bước 6:** Sản phẩm sau sơn được để khô tự nhiên sau đó nhập kho và xuất bán

- *Quy trình sản xuất bàn ghế và đồ mỹ nghệ*



**Thuyết minh quy trình**

Quá trình sản xuất đồ gỗ nội thất tại Hộ kinh doanh được diễn ra theo phương thức chuyên môn hóa sản xuất.

+ **Cưa gỗ theo hình:** Ban đầu bộ phận thiết kế sẽ đảm nhiệm vai trò thiết kế các sản phẩm đồng thời bóc tách từng bộ phận của sản phẩm. Căn cứ theo

bản thiết kế gỗ tấm được cưa định hình sơ bộ để thuận tiện gia công tiếp. Khâu này sử dụng máy vanh.

+ **Bào thẳng, lấy mực:** Gỗ đã cưa định hình được đưa vào bào thẳng, sau đó người thợ lấy dấu chuẩn để gia công chi tiết theo mẫu hoa văn và kiểu dáng. Khâu này sử dụng máy bào.

+ **Đục, cắt mộng:** Các chi tiết của sản phẩm được liên kết với nhau chủ yếu bằng ghép mộng và chốt mộng. Ở khâu này chi tiết gỗ được tạo mộng theo dấu mực chuẩn bằng đục tay hoặc một số máy cầm tay. Đục mộng bằng tay thường tiến hành với các chi tiết nhỏ, phức tạp đòi hỏi sự khéo léo. Tạo mộng bằng máy (máy khoan, máy bào, máy toán) hiệu quả và năng suất đối với các chi tiết lớn, ít phức tạp.

+ **Dựng khuôn sơ bộ:** Các chi tiết sau đã qua tạo mộng được ghép nối với nhau để dựng thành khung sản phẩm sơ bộ nhằm chỉnh sửa hình dáng và khắc phục các khuyết tật gia công trước khi tiến hành các khâu hoàn thiện bề mặt. Khi dựng khung, đồng thời ghép mộng và gắn keo được kết hợp để liên kết các chi tiết chính.

+ **Làm phẳng và tạo hình:** Khâu này sử dụng các loại máy chà, máy đánh nền cầm tay để gia công bề mặt nhẵn và phẳng. Máy chà là một loại máy mài chi tiết độ nhẵn phẳng nhất định. Máy đánh nền dùng để tạo các bề mặt phẳng như mặt bàn, các đường khe rãnh phẳng lớn. Hai loại máy này được sử dụng thường xuyên và tạo ra nhiều bụi nhỏ trong quá trình hoạt động.

+ **Làm nhẵn và sửa khuyết tật:** Khâu này sử dụng các loại máy chà cầm tay để gia công bề mặt nhẵn. Máy chà là một loại máy mài chi tiết độ nhẵn phẳng nhất định. Sau đó sẽ được sử dụng keo để đắp thêm đối với các chi tiết bị lỗi.

+ **Sơn bóng và đánh vecni:** Sơn bóng hoặc đánh vecni là khâu cuối cùng để tạo sản phẩm hoàn chỉnh nhằm tạo cho sản phẩm độ bóng đẹp và lớp phủ bảo vệ cho gỗ. Khâu này sinh nhiều hơi dung môi do thành phần sơn bóng và vecni đều có chứa nhiều dung môi.

Sản phẩm sau khi sơn bóng và đánh vecni được để khô sau đó được bọc và đưa vào kho thành phẩm.

### **c, Sản phẩm của Cơ sở**

Sản phẩm của Hộ kinh doanh là cánh cửa, ván sàn các loại và bàn ghế. Thời điểm hiện tại hoạt động của cơ sở chủ yếu là sản xuất bàn ghế.

## 2. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của Cơ sở

Bảng 2. Nhu cầu nguyên vật liệu cho 1 năm sản xuất ổn định của Hộ kinh doanh

STT	Nguyên liệu	Đơn vị	Khối lượng	Công đoạn sử dụng
1	Gỗ các loại	m <sup>3</sup> /năm	750	Nguyên liệu đầu vào chính
2	Giấy giáp	kg/năm	2.000	Gia công, làm nhẵn bề mặt gỗ
3	Keo còn	kg/năm	5.200	Làm chất kết dính và đóng rắn trong quá trình lắp ghép, tạo sản phẩm thô
4	Bột đắp (bột đá, bột đất, mùn chà)	kg/năm	2.000	Gia công bề mặt, pha chế còn keo, khắc phục khuyết tật của sản phẩm
5	Xăng	Lít/năm	3.000	Đánh bóng tạo màu bề mặt
6	Sơn, vecni	Lít/năm	2.000	Xử lý, làm bóng bề mặt

Bảng 3. Nhu cầu về điện, nước của Hộ kinh doanh

TT	Đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Khối lượng	Nguồn cấp
1	Nhu cầu về nước cấp	m <sup>3</sup> /ngày	1,2	Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Hải Dương
2	Nhu cầu về điện	KWh/tháng	12.000	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương, chi nhánh Tứ Kỳ
3	Nhu cầu về ga cho nấu ăn	Kg/ngày	0,27	Hải Dương

Nguồn: Hộ kinh doanh Trần Đình Quý

### 3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở

#### 3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh

Trong quá trình hoạt động của cơ sở có phát sinh các loại nước thải: Nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải khu vực nhà ăn.

Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh lớn nhất là 2,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm

#### 3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh

Bụi phát sinh từ các phương tiện giao thông, khu vực cắt, cưa, mài, đục, hệ thống lò hơi,...

Tổng lượng khí thải phát sinh khoảng 1.800 m<sup>3</sup>/h.

#### 3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Tổng khối lượng chất thải phát sinh khoảng 3 kg/ngày, tương ứng 0,936

tán/năm. Thành phần gồm giấy vụn, phần thừa thức ăn, bao bì chứa lương thực, thực phẩm, gốc rau, ...

### 3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh

Bảng 5. Tổng khối lượng chất thải phát sinh

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Khối lượng	Mã chất thải
1	Bao bì rách hỏng	Kg/năm	100	18 01 06
2	Bìa carton rách hỏng	Kg/năm	150	18 01 05
3	Mùn cưa, phoi bào, viên cạnh gỗ, khúc gỗ lỗi các loại, vỏ gỗ	Kg/năm	1.200	09 01 03
4	Giấy giáp thải	Kg/năm	150	07 03 17
<b>Tổng</b>		<b>Kg/năm</b>	<b>1.600</b>	

### 3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

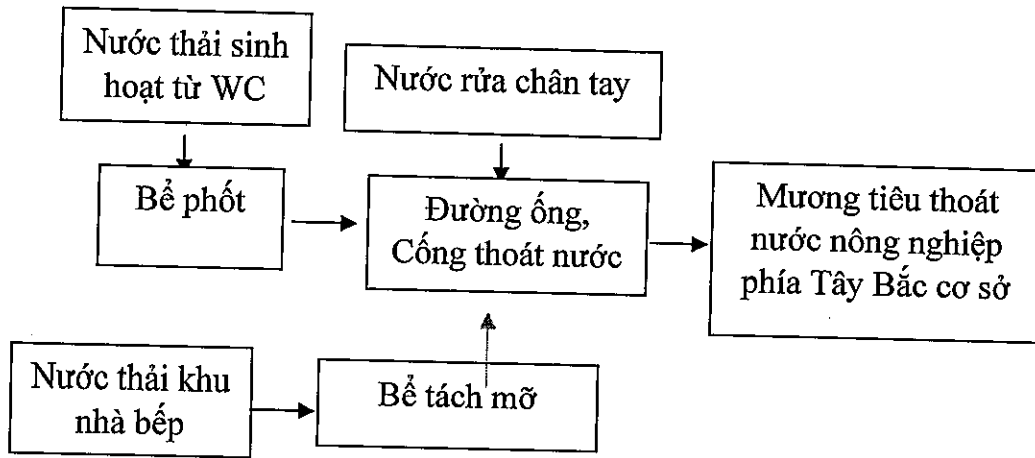
Bảng 6. Tổng khối lượng chất thải phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Hộp mực in thải	Rắn	01	08 02 04
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	02	16 01 06
3	Dầu máy tổng hợp thải	Lỏng	50	17 02 03
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	30	18 02 01
5	Bao bì dính nhiễm thành phần nguy hại (bao bì mềm, bao bì cứng bằng kim loại, bao bì bằng nhựa, bao bì bằng các vật liệu khác)	Rắn	20	18 01 01
				18 01 02
				18 01 03
				18 01 04
6	Pin, ắc quy thải	Rắn	02	19 06 01
7	Nước thải trong quá trình đập bụi sơn	Lỏng	900	12 01 02
8	Cặn sơn thải	Lỏng	30	08 01 01
<b>Tổng số lượng</b>			<b>1.035</b>	

## 4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của cơ sở

### 4.1 Phương án thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh

- Hiện trạng nước thải sinh hoạt từ các khu bể phốt của Cơ sở được thu gom theo sơ đồ sau:



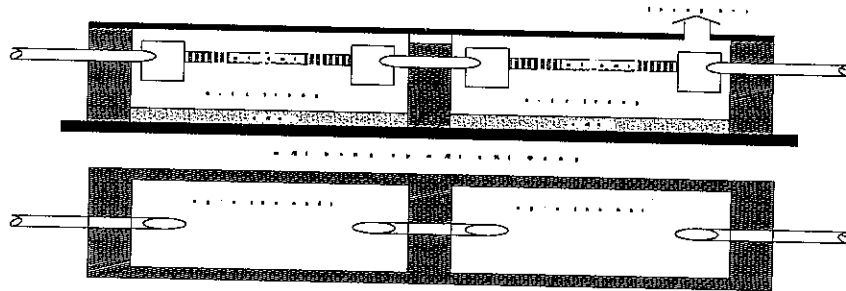
Nước thải sinh hoạt từ 2 nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua 2 bể phốt đặt ngầm cùng với nước rửa chân tay và nước thải khu vực nhà bếp sau bể tách mỡ theo đường ống nhựa PVC D50 dài 60 m, độ dốc 0,3% dẫn vào hệ thống thoát nước chung phía Đông Bắc cơ sở (ven đường Quốc lộ 37).

#### \* Đối với nước thải nhà ăn

Tại khu vực nhà bếp bố trí bể tách mỡ. Bể tách mỡ có vai trò tách phần lớn mỡ lẫn trong nước thải phát sinh tại khu vực nhà bếp bằng phương pháp tuyển nổi tự nhiên. Do mỡ nhẹ hơn nước nên khi cho nước thải chảy chậm qua bể, mỡ lẫn trong nước sẽ nổi lên phía trên. Phần mỡ nổi được vớt ra khỏi bể hàng ngày. Hiệu quả tách mỡ của bể đạt 60%. (Theo tài liệu xử lý nước thải của Trịnh Xuân Lai - NXB khoa học kỹ thuật năm 2002).

Hộ kinh doanh bố trí 1 bể tách mỡ tại khu vực bếp nấu ăn, đặt ngầm dưới mặt đất, bể có thể tích 2 m<sup>3</sup> và chia thành 2 ngăn. Bể được xây dựng bằng gạch, nền xi măng chống thấm, phía trên có nắp đậy.

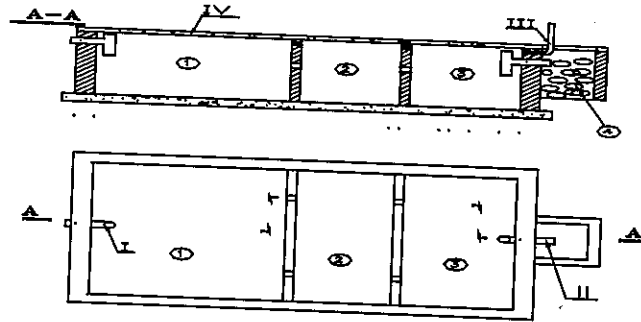
Sơ đồ cấu tạo của bể tách mỡ như sau:



Ống dẫn nước thải và ống thông bể có đường kính D100. Bể được phân thành 3 vùng: Vùng chứa mỡ nổi, vùng nước trong và vùng chứa cặn. Ống dẫn nước thải và ống thông bể có hình chữ T để ngăn không cho mỡ nổi theo nước trong ra khỏi bể. Nước sau khi tách dầu, mỡ được vào cống thoát nước chung và thoát ra mương tiêu thoát nước của khu vực.

**\* Xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại**

+ Sơ đồ mặt cắt của bể tự hoại được thể hiện như sau:



**Ghi chú:**

I- Ống nước vào, II- Ống nước ra, III- Ống thoát khí, IV- Nắp vệ sinh; 1. Ngăn chứa, 2. Ngăn lên men, 3. Ngăn lắng cặn, 4. Ngăn lọc theo ống dẫn ra công chung

Hiệu suất xử lý của bể phốt đạt 70%, sau đó được thu gom cống thoát nước chung trước khi chảy vào mương tiêu thoát nước của khu vực.

- Quá trình xử lý của bể tự hoại: Nước thải được làm sạch nhờ hai quá trình chính là lắng cặn và lên men cặn lắng.

Do tốc độ nước chảy qua bể rất chậm nên quá trình lắng cặn trong bể có thể xem như quá trình lắng tĩnh: Dưới tác dụng trọng lượng bản thân các hạt cặn (cát, bùn, phân) rơi dần xuống đáy bể và nước sau khi ra khỏi bể sẽ trong. Tốc độ dòng nước thải qua bể càng chậm, dung tích bể càng lớn thì hiệu quả làm trong nước càng cao.

Các hạt cặn rơi xuống đáy bể, ở đây các chất hữu cơ sẽ bị phân hủy nhờ hoạt động của các vi sinh vật yếm khí. Cặn sẽ lên men, mất mùi hôi và giảm thể tích. Tốc độ lên men của cặn nhanh hay chậm phụ thuộc vào nhiệt độ, độ pH của nước thải, lượng vi sinh vật trong lớp cặn... Nhiệt độ càng cao thì tốc độ lên men cặn càng nhanh.




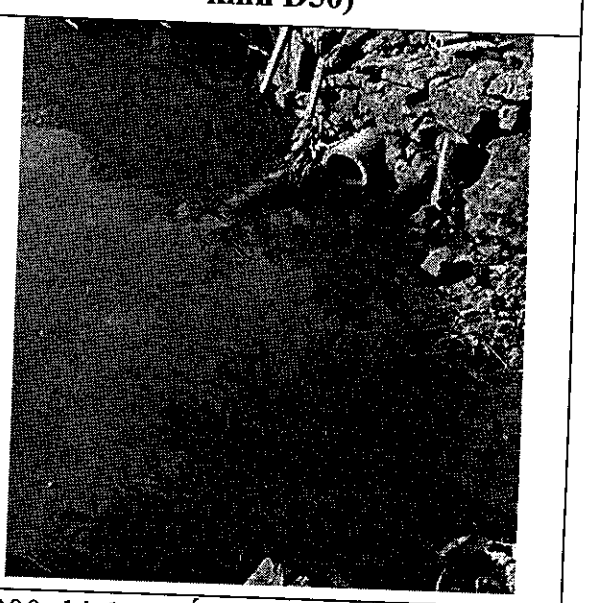
Trong quá trình hoạt động, thường xuyên bổ sung cặn tươi vào bể, quá trình phân giải các hợp chất hữu cơ chứa cacbon làm chậm quá trình lên men cặn. Mặt khác các khí và bọt khí ( $\text{CH}_4$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ) nổi lên kéo theo các hạt cặn lên mặt bể tạo thành lớp váng cặn có chiều dày 0,2 - 0,4 m. Thực nghiệm cho thấy, khi thông hơi tốt và mặt thoáng của bể càng rộng thì chiều dày lớp váng cặn càng giảm, làm tăng thể tích vùng lắng và góp phần làm tăng hiệu quả lắng trong nước.

Hiệu quả xử lý của bể tự hoại đối với COD và  $\text{BOD}_5$  có thể đạt 60%, TSS đạt 70%. Hiện tại, Cơ sở có 2 bể phốt, trong đó có 1 bể phốt khu văn phòng và 1 bể phốt khu vực nhà vệ sinh công nhân, thể tích các khu bể phốt như sau:

Bảng 7. Thông số kỹ thuật của các bể phốt

Vị trí bể phốt	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều sâu	Tổng thể tích
Bể phốt khu văn phòng	2 m	1 m	1 m	2 m <sup>3</sup>
Bể phốt khu vực công nhân	2,5 m	2 m	1,6 m	8 m <sup>3</sup>
<b>Tổng</b>				<b>10 m<sup>3</sup></b>

Hình ảnh về hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt của Công ty:

<p><b>Đường ống thu gom nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh ra điểm xả</b></p>	<p><b>Đường ống thu gom nước thải khu vực bếp ăn về bể tách mỡ</b></p>
	
<p><b>Bể tách mỡ</b></p>	<p><b>Vị trí thoát nước thải sinh hoạt (đường ống nhựa phía dưới, đường kính D50)</b></p>
	

Vị trí xả thải: (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>0</sup>) như sau: X(m) = 2302892; Y (m) = 585211

### 3.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải sinh hoạt phát sinh

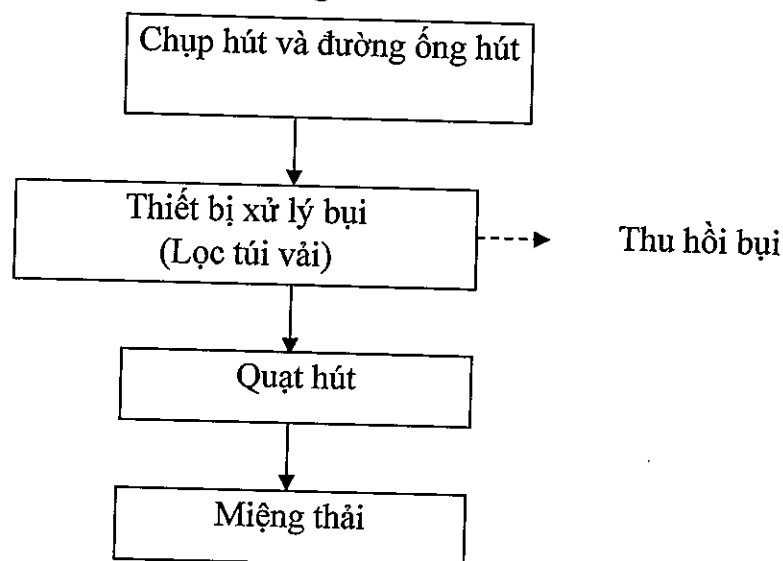
#### a. Đối với bụi và khí thải do các phương tiện giao thông

- Phun nước làm ẩm đường giao thông nhất là vào những ngày khô hanh và bố trí các phương tiện giao thông ra vào hợp lý.
- Quy định tốc độ xe di chuyển trong khu vực Cơ sở.
- Bố trí các gara và bãi đỗ xe rộng rãi, thoáng, không để các phương tiện giao thông đỗ bừa bãi, nổ máy, sửa chữa khi nằm chờ trong khu vực nhà máy.
- Trồng nhiều cây xanh vừa tạo cảnh quan, vừa giảm thiểu bụi và tiếng ồn.
- Bê tông hóa các tuyến đường nội bộ.
- Vệ sinh thường xuyên các tuyến đường.
- Số người làm công tác vệ sinh công nghiệp: 01 người.

#### b. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí khu vực sản xuất

##### \* Giảm thiểu bụi gỗ khu vực cưa, cắt, mài

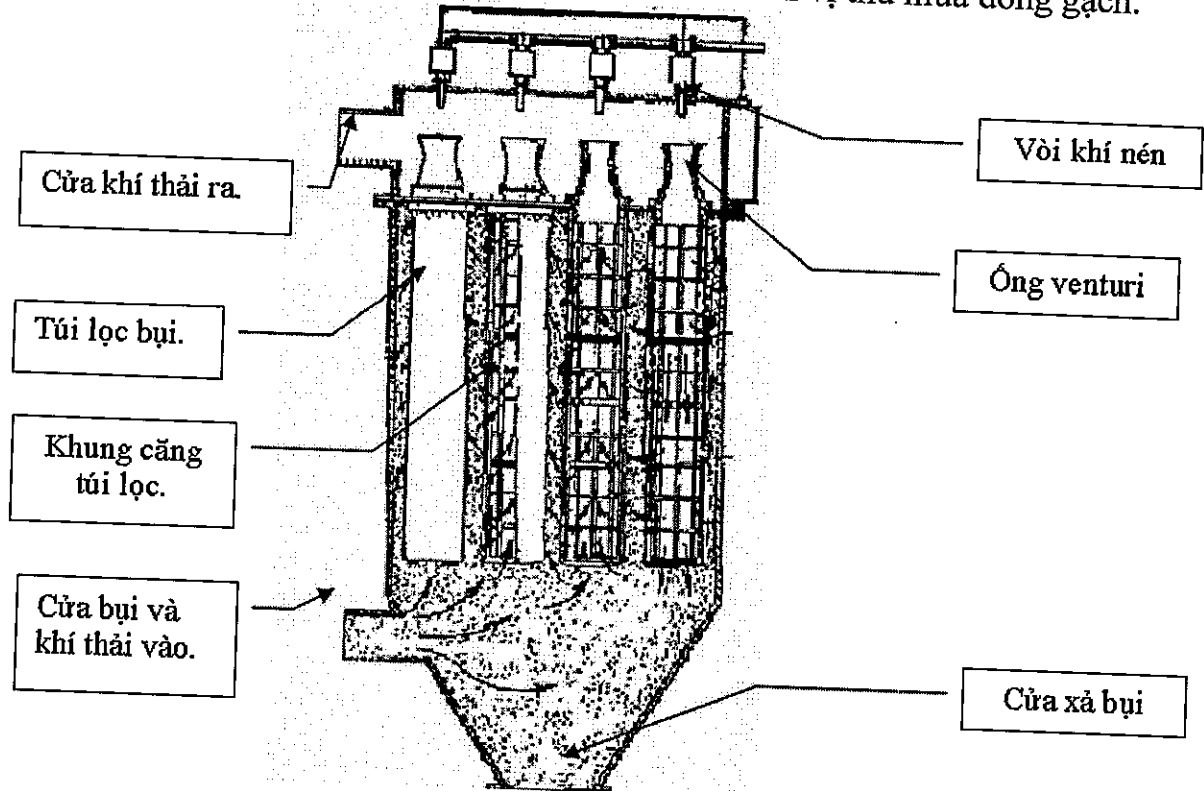
Chủ hộ đầu tư máy móc có thiết bị xử lý bụi gỗ đi kèm được lắp đặt ngay tại các vị trí phát sinh bụi đặc biệt là các máy phát sinh nhiều bụi và mùn cưa như: Máy bào các loại, máy cưa các loại, máy cắt, máy phay... Tại Cơ sở đã lắp đặt 06 túi lọc bụi. Sơ đồ công nghệ xử lý bụi gỗ như sau:



Thiết bị xử lý là dạng thiết bị lọc túi vải có cấu tạo bao gồm nhiều túi bằng vải. Bộ lọc gồm nhiều đơn nguyên, mỗi đơn nguyên có nhiều túi vải được khâu thành dạng ống tay áo. Các ống tay áo được căng ở đầu dưới vào nắp đục lỗ vừa bằng đường kính tay áo, đầu trên của ống tay áo được bịt kín và căng vào hệ thống cánh đòn phục vụ cho việc giữ bụi. Không khí đi từ dưới lên trên và từ trong ra ngoài của từng ống tay áo rồi từng khoảng trống giữa các ống tay áo, không khí sạch thoát ra ngoài qua miệng thải ở phía trên của thiết bị. Định kỳ (khoảng 2-5 phút) tự động luân phiên cho từng đơn nguyên ngừng hoạt động để tiến hành khâu giữ và thu hồi bụi bằng hệ thống đòn tay truyền động. Để giữ bụi

triệt để dùng hệ thống van để tạo dòng không khí đi theo chiều ngược lại với chiều lọc bụi nhờ đó bụi rời khỏi mặt trong của túi vải một cách dễ dàng. Bằng phương pháp này, bụi lớn dễ lắng được giữ lại hoàn toàn, còn đối với bụi nhỏ có thể khó lắng được giữ lại 90% lượng bụi.

Bụi thu hồi được đóng bao và bán cho các đơn vị thu mua đóng gạch.



### - Cấu tạo thiết bị lọc bụi túi vải

+ Một khung thép chắc chắn sẽ được thiết kế bên ngoài để cố định khung cho túi lọc bụi. Bên trong lõi được thiết kế các tấm lưới lọc bụi được may bằng nhiều sợi vải khác nhau tạo nên nhiều lớp ngăn để giữ bụi trong quá trình làm sạch không khí.

+ Phần lưới lọc có nhiệm vụ giữ lại các hạt bụi có kích thước lớn và các sợi vải nhỏ li ti khác có nhiệm vụ giữ lại các hạt bụi có kích thước nhỏ hơn. Đường kính của túi lọc thường được thiết kế với kích thước cơ bản từ 125 - 300 mm hoặc có thể lớn hơn tùy thuộc vào điều kiện và yêu cầu về mức độ xử lý khí thải. Chiều dài trung bình của túi lọc bụi từ 1,5 - 4 m.

+ Túi lọc hình trụ thường có 2 đầu hình tròn, 1 đầu là miệng túi thì rộng để dẫn không khí cần làm sạch vào bên trong túi lọc. Phần còn lại thường được may kín với những tấm vải có độ kín để giữ lại các hạt bụi bên trong túi, giúp không khí khi thoát ra đảm bảo sạch.

**- Ưu, nhược điểm của phương pháp lọc bụi túi vải**

**Ưu điểm**

- + Lọc sạch bụi ở điều kiện môi trường nồng độ thấp
- + Có khả năng lọc được vô số loại bụi kích thước khác nhau
- + Lắp đặt đơn giản, vận hành dễ dàng
- + Chi phí thấp
- + Hiệu quả tối đa có thể đạt đến 99%, trung bình 95%.
- + Cấu tạo đơn giản, không gian lắp đặt nhỏ

**Nhược điểm**

- + Phải thực hiện rũ bụi theo chu kỳ
- + Đòi hỏi phải có thiết bị tái sinh vải lọc và thiết bị rũ lọc
- + Độ bền nhiệt của thiết bị lọc thấp.

Các thông số kỹ thuật của các thiết bị xử lý và thu hồi bụi như sau:

Bảng 8. Danh mục các thiết bị lọc bụi

TT	Khu vực	Quạt hút	Túi lọc bụi	Kích thước túi
1	Khu vực cắt	2 quạt, lưu lượng 1.200 m <sup>3</sup> /h/quạt	02	1.500 mm x 200 mm
2	Khu vực cưa	2 quạt, lưu lượng 1.200 m <sup>3</sup> /h/quạt	02	
3	Khu vực bào, mài	2 quạt, lưu lượng 1.200 m <sup>3</sup> /h/quạt	02	

Toàn bộ bụi, khí thải khu vực xưởng chế biến đều đạt QCVN 02:2019/BYT và QCVN 03:2019/BYT.

**\* Giảm thiểu bụi, khí thải khu vực lò hơi**

Hộ kinh doanh đã lắp đặt 1 lò hơi đốt củi với công suất là 1,0 tấn hơi/h. Lò hơi dùng để cung cấp hơi cho hầm sấy. Thời gian hoạt động không liên tục, theo mẻ. 1 tháng hoạt động khoảng 10-12 ngày. Để giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi, Hộ kinh doanh thực hiện các biện pháp sau:

- Lắp đặt lò hơi hiện đại;
- + Lò hơi mã hiệu VNB-1,5/10E
- + Áp suất thiết kế: 10,0 kG/cm<sup>2</sup>
- + Nhiệt độ: 185°C
- + Áp suất làm việc: 10,0 kG/cm<sup>2</sup>
- + Công suất: 1.000 kg/h

- Sơ đồ nguyên lý của thiết bị: Bụi, khí thải lò hơi → bể nước dập bụi → quạt hút → ống khói ra ngoài môi trường.

- Thuyết minh quy trình:

Đối với bụi và khí thải lò hơi được Hộ kinh doanh tiến hành xử lý bằng phương pháp dập bụi khô kết hợp dập bụi ướt.

+ Dập bụi khô: Toàn bộ lượng bụi, khí thải được quạt hút có công suất 2.000 m<sup>3</sup>/h thu về Cyclon lọc bụi bằng thép có chiều cao 2,5 m, đường kính D200 mm. Bụi sau khi qua cyclon lọc bụi được đưa đến bể nước dập bụi bằng bê tông cốt thép có V = 5 m<sup>3</sup>. Bụi khí thải sau bể nước được thoát ra ngoài qua ống thoát khí có đường kính D300 mm và chiều cao 15 m làm bằng vật liệu thép không gỉ để phát tán nhanh khí CO<sub>2</sub> và các thành phần khí khác vào môi trường, nhằm tránh xảy ra ô nhiễm cục bộ.

Tại bể chứa nước sạch, với thành phần chủ yếu là bụi, bồ hóng, được sử dụng tuần hoàn. Khoảng 6 tháng/lần, Hộ kinh doanh tiến hành vệ sinh bể chứa nước thải dập bụi. Cặn lắng được thu gom thuê đơn vị có chức năng xử lý, lượng nước thải mỗi lần vệ sinh khoảng 1m<sup>3</sup>/lần được Hộ kinh doanh tiến hành thuê đơn vị có chức năng đến thu gom xử lý.

- Thông số kỹ thuật:

+ Công suất quạt hút: 1,5 kW, lưu lượng 1.200 m<sup>3</sup>/h;  
+ Ống khói: 01 cái; chiều cao 15 m; Đường kính D300 mm.

- Tăng cường vệ sinh công nghiệp thiết bị;

- Bảo dưỡng thiết bị định kỳ;

Công ty đã tiến hành kiểm định lò hơi, Giấy chứng nhận kiểm định có hiệu lực từ ngày 25/09/2025 đến ngày 24/09/2026 (giấy kiểm định đính kèm tại phần phụ lục của báo cáo).

Công ty đã tiến hành làm sản thao tác đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật của Thông tư 24/2017/TT-BTNMT.

Tọa độ vị trí xả thải (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>0</sup>) như sau:

$$X(m) = 2302864; Y(m) = 585168$$

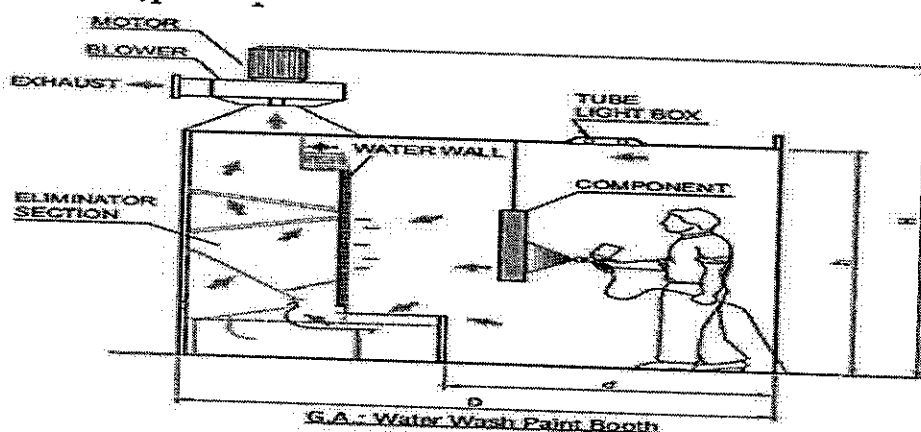
Theo QĐ 3733:2002/BYT không quy định khoảng cách của lò hơi cũng như ống thoát khí của lò hơi tới khu dân cư, tuy nhiên quy định khoảng cách an toàn từ các nhà máy cưa, gỗ dán và đồ gỗ là 100 m. Khu vực Cơ sở nằm cách xa khu dân cư, khoảng cách từ Cơ sở đến khu dân cư Thôn Mạc, xã Quảng Nghiệp là 1,2 km (khu dân cư gần Cơ sở nhất). Vì vậy vị trí của Cơ sở sản xuất là hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn khoảng cách bảo vệ vệ sinh theo QĐ 3733:2002/BYT.

(chụp ảnh ống khói lò hơi đính vào đây)

**Hình ảnh khu vực ống thoát khí của lò hơi**

### \* Giảm thiểu bụi, khí thải khu vực sơn

Nguyên lý hoạt động của hệ thống xử lý bụi sơn và hơi dung môi được mô tả cụ thể trong sơ đồ sau:



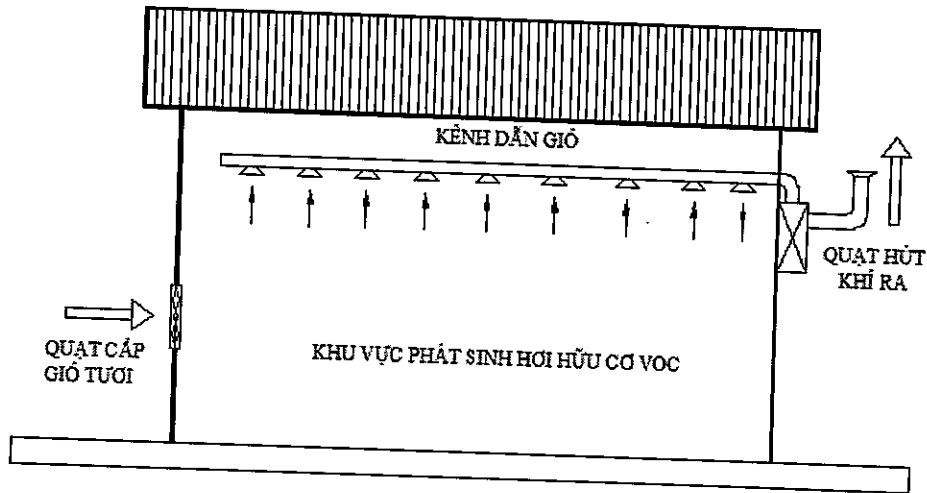
- Hệ thống xử lý bụi sơn, hơi dung môi được thực hiện theo nguyên lý: Dòng nước được chảy từ trên xuống, bụi sơn và hơi dung môi được hấp thụ trong nước, dòng nước xử lý và tuần hoàn liên tục, cặn sơn, nước thải chứa cặn sơn được thu gom, xử lý theo quy định như đối với CTNH.

Hỗn hợp khí trong buồng phun sơn được quạt hút hướng đi qua màng nước, khi dòng khí thải tiếp xúc với màng nước sẽ xảy ra quá trình chuyển các chất thải như bụi sơn, hơi dung môi từ pha khí vào pha nước. Trong màng nước có lắp đặt thêm bộ phận tách giọt và hơi nước theo dòng khí. Hiệu quả xử lý của màng nước đối với bụi sơn là 95% và với hơi dung môi là 70%. Nước có chứa bụi sơn và hơi dung môi được cuốn vào máng nước chảy tràn và trôi xuống bể chứa tuần hoàn nằm phía dưới. Phần nước trong được bơm tuần hoàn và quay lại xử lý cho đến khi khả năng hấp thụ kém đi thì toàn bộ lượng nước và cặn sơn được định kỳ thu gom 3-6 tháng/lần, thuê đơn vị có chức năng tới thu gom, xử lý theo quy định như đối với CTNH. Khí sạch được thoát ra trong khu vực nhà xưởng.

Công ty đã ký hợp đồng thuê thu gom xử lý nước thải có chứa cặn sơn với Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh .

### \* Biện pháp giảm thiểu khí VOC khu vực quét keo dán, đánh vecni

Trên tường nhà xưởng sẽ được lắp đặt các quạt cấp gió tươi, lượng không khí sẽ được thổi liên tục vào nhà xưởng, đồng thời hệ thống kênh dẫn gió và quạt hút khí thải cũng sẽ đẩy không khí nóng và ô nhiễm trong nhà xưởng ra ngoài, tạo nên một môi trường làm việc thoáng mát, giúp giảm nồng độ khí ô nhiễm phát sinh trong các xưởng sản xuất, đảm bảo điều kiện lao động.

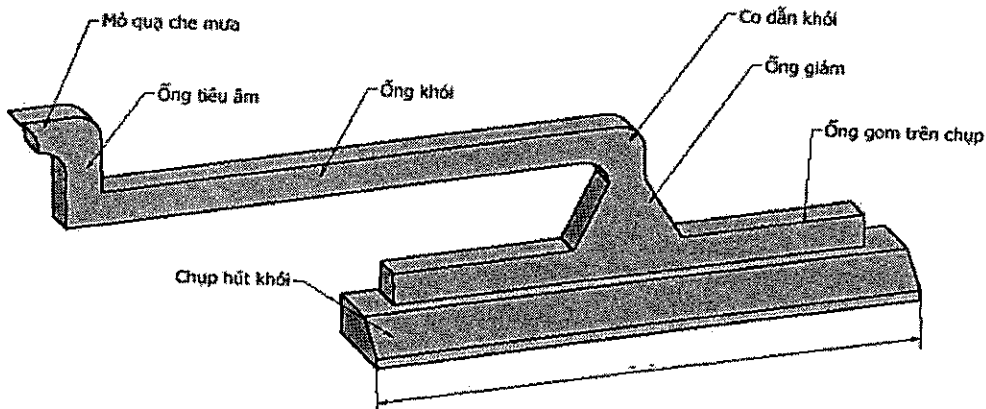


Sơ đồ nguyên lý giảm thiểu khí thải quá trình hoàn thiện bề mặt

- Số lượng quạt đã lắp đặt: 15 quạt; lưu lượng gió  $Q = 500 \text{ m}^3/\text{h}$
- Hiệu quả xử lý đạt 85%.

#### \* Biện pháp giảm thiểu khí thải khu vực nhà bếp

Để giảm thiểu khí  $\text{CO}_2$  do sử dụng gas và mùi thức ăn trong quá trình đun nấu, Hộ kinh doanh lắp đặt hệ thống chụp hút và ống thoát khí nhằm hút toàn bộ lượng mùi và khí phát sinh ra bên ngoài, phát tán nhanh vào môi trường không khí, tránh để xảy ra ô nhiễm cục bộ trong nhà bếp.



Hệ thống xử lý khói bếp

Thông số kỹ thuật của hệ thống

- Quạt hút:  $Q = 2.000 \text{ m}^3/\text{h}$ ; Số lượng quạt hút 1 chiếc.
- Ống phông không cao 5 m so với mặt đất; đường kính D20 cm.

#### 4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Bố trí 01 người làm công tác vệ sinh chuyên quét dọn, thu gom và phân loại rác thải, tập trung vào nơi quy định.

- Trang bị các thùng lưu chứa chất thải sinh hoạt gồm hai loại: thùng chứa chất thải dễ phân huỷ sinh học và thùng chứa chất thải không thể phân huỷ sinh học, có thể tái sử dụng. Cụ thể như sau:

- Bố trí 03 thùng bằng nhựa HDPE loại 120 lít có nắp đậy đặt phía đầu mỗi khu vực sản xuất.

- Bố trí 01 thùng bằng nhựa HDPE loại 60 lít có nắp đậy đặt trong nhà bếp, nhà ăn ca.

- Bố trí 02 thùng bằng nhựa HDPE loại 10 lít có nắp đậy đặt tại các khu văn phòng để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày.

- Hộ kinh doanh ký hợp đồng với tổ đội thu gom của xã Quảng Nghiệp đến thu gom, xử lý. Tần suất thu gom: 01 lần/ngày.

- Đối với bùn thải từ các hố ga, bể phốt, bể tách mỡ... thuê đơn vị có chức năng định kỳ tới vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### **4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh**

- Chất thải rắn sản xuất có khả năng tái chế sẽ được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua như: Bìa carton rách hỏng, bao bì rách hỏng...

- Bụi gỗ trong quá trình gia công được công nhân tiến hành thu gom, đóng vào các bao chứa có trọng lượng 25-50 kg bán cho các đơn vị thu mua đóng gạch.

- Mùn cưa, đầu mẫu gỗ thừa (không dính keo, sơn, thành phần nguy hại) được Công ty tận dụng lại làm nguyên liệu đốt cho lò hơi.

+ Số người làm công tác thu gom: 01 người

+ Số thùng chứa: 05 thùng bằng nhựa HDPE, dung tích 200 lít.

+ Khu vực chứa: Diện tích 65 m<sup>2</sup> (nằm trong xưởng chế biến gỗ).

#### **4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh**

- Khu vực chứa chất thải có diện tích 5 m<sup>2</sup>. Trong kho có bố trí các thùng chứa CTNH và có biển cảnh báo. Số lượng thùng chứa gồm 06 thùng HDPE loại 20lít. Riêng nước thải dập bụi sơn phần chứa cặn sơn thải, váng sơn thải được đơn vị thu gom bố trí bơm, vòi hút, hút trực tiếp tại bể.

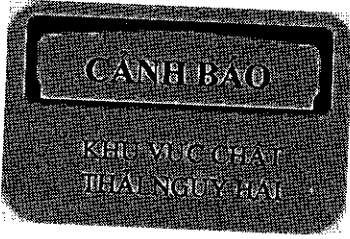
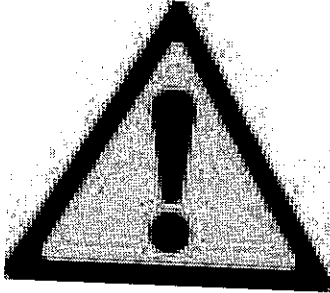
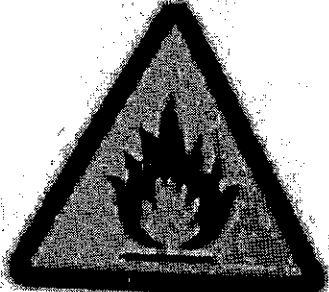
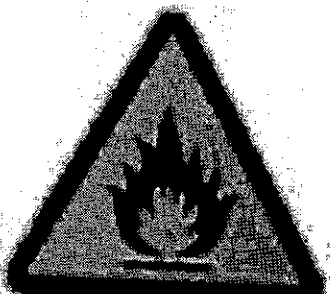

- Công ty đã ký hợp đồng thuê thu gom xử lý nước thải có chứa cặn sơn với Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh.

(Hợp đồng đính kèm tại phần phụ lục của báo cáo)

- Tần suất thu gom: 3-6 tháng/lần

Hình ảnh về khu vực chứa chất thải nguy hại

Bảng 9. Dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại tại kho chứa

Ý nghĩa	Vị trí cảnh báo	Loại biển
Cảnh báo về khu vực có chất thải nguy hại	- Tại kho chứa chất thải nguy hại của Công ty	
Cảnh báo chung về sự nguy hiểm của chất thải nguy hại	- Tại kho chứa chất thải nguy hại của Công ty	 Chất thải nguy hại
Cảnh báo chất thải là chất lỏng dễ cháy.	- Tại các khu chứa dầu thải. - Trên thùng chứa dầu thải.	 Chất lỏng dễ cháy
Cảnh báo chất thải là chất rắn dễ cháy.	- Tại khu chứa cặn dầu, mỡ bôi trơn thải, giẻ lau dính dầu	 Chất rắn dễ cháy
Cảnh báo về các chất có chứa thành phần gây độc hại cho hệ sinh thái.	- Tại các khu vực chứa các chất thải nguy hại của Dự án. - Thùng chứa chất thải nguy hại.	 Độc cho hệ sinh thái

### 5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ của Hộ kinh doanh Trần Đình Quý khi đi vào hoạt động. Chủ cơ sở cam kết:

\* Cam kết toàn bộ các thông tin, thông số nêu trong bản Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường nêu trên là hoàn toàn chính xác, trung thực, nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

\* Hộ kinh doanh Trần Đình Quý cam kết thực hiện nghiêm túc các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường và theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Phân lập, thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.
- Thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất và xử lý theo quy định.
- Thu gom, lưu giữ, bảo quản và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.
- Xây dựng hệ thống PCCC hoàn chỉnh theo đúng các quy định về PCCC.
- Thường xuyên vệ sinh mặt bằng khu vực Cơ sở.

\* Cam kết trong quá trình hoạt động, Nhà máy đảm bảo đạt các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường bao gồm:

- Môi trường không khí: Các chất ô nhiễm trong khí thải của dự án khi thải ra môi trường bảo đảm đạt các tiêu chuẩn sau:

+ QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 10/10/2002 về việc áp dụng 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động.

+ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu nơi làm việc.

- Tiếng ồn: Đảm bảo độ ồn sinh ra từ quá trình hoạt động của dự án sẽ đạt các tiêu chuẩn cho phép bao gồm:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- Độ rung: Đảm bảo độ rung sinh ra từ quá trình lắp đặt máy móc thiết bị và hoạt động của dự án sẽ đạt các quy chuẩn cho phép bao gồm:

+ QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc.

\* Chất thải rắn và chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

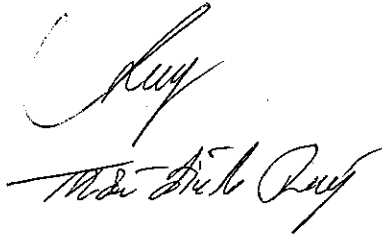
Hộ kinh doanh Trần Đình Quý cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực cũng như nguồn gốc của thông tin, số liệu trình bày trong báo cáo. Nếu có sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ tiếp nhận đăng ký môi trường của Cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ của Hộ kinh doanh Trần Đình Quý.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**CHỦ CƠ SỞ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH**

Số: 00972.1.Nhà.125.....

# TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN MÁY, THIẾT BỊ NÔNG NGHIỆP

CENTER FOR REGISTRATION OF SAFETY TECHNICIANS - MAE



9001:2015



Trụ sở chính  
VPDD Phía Nam  
VPDD MT - Tây Nguyên  
VPDD đồng bằng Sông Cửu Long  
VPDD Bắc Trung Bộ  
Trạm kiểm định chai chứa khí, khí hóa lỏng

Số 54/102 đường Trường Chinh - Phường Kim Liên - TP Hà Nội  
Số 91 đường Hải Thượng Lãn Ông - Phường Chợ Lớn - TP HCM  
Số 03 Trần Văn Giáp - Phường Quy Nhơn Nam - T. Gia Lai  
Số 26 đường số 7 - KDC Tây Sông Hậu - P. Long Xuyên - T. An Giang  
Số 220 đường 5 - phố Đông Phát - Phường Hạc Thành - T. Thanh Hóa  
Tổ dân phố Giấy cơ khí - xã Phú Xuyên - TP Hà Nội

\*ĐT: (024) 3793 0957  
\*ĐT: (028) 3823 7384  
\*ĐT: (0256) 382 2924  
\*ĐT: (0296) 394 0923  
\*ĐT: 098 997 8413  
\*ĐT: (024) 3378 4378



VIAS 062

Hải Phòng, ngày 24 tháng 9 năm 2025

## BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN NỘI HƠI

Số: 730.1.289.../NHO-PB/25

(Theo biên bản ghi chép hiện trường số: .....-NHO-PB/25)

Chúng tôi gồm:

1/ Lê Văn Thuấn. Số hiệu KĐV: 496/KĐV-LĐTĐBXH (RST:33). ĐT: 0912.603.335

Thuộc Trung tâm Kiểm định KTAT máy, thiết bị nông nghiệp.

Số đăng ký chứng nhận của tổ chức kiểm định: 09/GCN-KĐ

Đã tiến hành kiểm định: NỘI HƠI

Của: HỘ KD CHẾ BIẾN LÂM SẢN HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ TRẦN ĐÌNH QUÝ

Địa chỉ: Xã Tân Kỳ, TP. Hải Phòng

Địa chỉ lắp đặt: n.t

Quy trình kiểm định áp dụng: QTKĐ:01-2016/BLĐTĐBXH

Chúng kiến kiểm định và thông qua biên bản:

1/ Ông: Bà Trần Thị Nêu

Chức vụ: Đ. Trưởng SX

### I- THÔNG SỐ CƠ BẢN CỦA NỘI HƠI

Loại, mã hiệu: LT1/8-VIBC

Số chế tạo: N<sup>o</sup> 1705

Năm chế tạo: 2017

Nhà chế tạo: Công ty TNHH Nội Hơi CN Việt Nam.

Nhiệt độ thiết kế hơi bão hòa: 175 °C

Công dụng: Sản xuất hơi nước bão hòa

Ngày kiểm định lần trước: 18/9/2024

Ngày thử bền gần nhất: 27/9/2022

Áp suất thiết kế: 7,84 bar

Áp suất làm việc: ≤ 5 bar

Công suất: 1.0 T/h

Nhiên liệu sử dụng: Than, Củi

Nhiệt độ thiết kế hơi quá nhiệt: 1 °C

Do: Trung tâm KĐ KTAT máy, TBNN thực hiện

Do: Trung tâm KĐ KTAT máy, TBNN thực hiện.

### II- HÌNH THỨC KIỂM ĐỊNH

Lần đầu ; Định kỳ ; Bất thường

Lý do trong trường hợp kiểm định bất thường: .../.....

### III- NỘI DUNG KIỂM ĐỊNH

#### 1. Kiểm tra hồ sơ:

- Nhận xét: Đây đủ, phù hợp

- Đánh giá kết quả: Đạt  Không đạt

#### 2. Kiểm tra kỹ thuật bên ngoài, bên trong:

Hạng mục kiểm tra	Đạt	K. Đạt
Khoảng cách	✓	
Cửa	✓	
Cầu thang, sàn thao tác	✓	
Chiếu sáng vận hành	✓	
Hệ thống chống sét	✓	
Tình trạng bề mặt kim loại các bộ phận chịu áp lực	✓	
Tình trạng mối hàn	✓	

Hạng mục kiểm tra	Đạt	K. Đạt
Tình trạng cấu kiện	✓	
Hệ thống cấp nước	✓	
Các thiết bị, bộ phận phụ trợ	✓	
Van an toàn	✓	
Áp kế	✓	
Đo mức	✓	
Các thiết bị bảo vệ, đo lường, tự động khác	✓	



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

**(V/v: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)**

**Số: 01092024/HĐKT/AS-TĐQ**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Giấy phép môi trường số 449/GPMT-BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp cho Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2023;

- Căn cứ nhu cầu xử lý chất thải và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 08 năm 2024, tại Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: HỘ KINH DOANH TRẦN ĐÌNH QUÝ**

Địa chỉ: Thôn Mạc, xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 04H8000799

Điện thoại: 0903263079

Đại diện: Ông **Trần Đình Quý**

Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG AN SINH**

Địa chỉ: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0800754983

Điện thoại: 0220 3717555

Fax: 0220 3717555

Tài khoản số: 0341006990138 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

Đại diện: Ông **Nguyễn Trọng Quang**

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng dịch vụ với những điều khoản sau:



## ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất của bên A đến địa điểm xử lý tại nhà máy xử lý chất thải của bên B.

## ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- **Đặc tính chất thải:** Chất thải nguy hại.
- **Địa điểm giao nhận chất thải:** Tại khu tập kết chất thải nguy hại của bên A: Thôn Mạc, xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- **Địa điểm lưu giữ và xử lý:** Tại nhà máy xử lý chất thải của bên B.
- **Số lượng:** Căn cứ vào lượng chất thải phát sinh của chủ nguồn thải nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho việc bốc xếp và vận chuyển của bên B.
- **Phương tiện vận chuyển:** Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho chất thải lên xe.
- **Thời gian thực hiện:** Trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu bằng Fax, điện thoại, hoặc email/zalo của đại diện bên A, bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển chuyên dụng. Bên A sẽ đưa ra yêu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý khi lượng chất thải đáng kể để bên B tối ưu phương tiện, số chuyến vận chuyển và thuận lợi thực hiện công việc trong thời gian hành chính.
- **Giao nhận:** Khi giao nhận chất thải tại địa điểm bên A, hai bên sẽ tiến hành lập biên bản giao nhận theo mẫu của bên A có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên.

## ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ THANH TOÁN, ĐỐI SOÁT, THANH TOÁN

### 3.1/ Đơn giá

- Đơn giá (bao gồm thu gom, vận chuyển, xử lý) chất thải là: **12.000.000 đồng/năm**. (Mười hai triệu đồng trên một năm./.).

**Ghi chú:** Đơn giá trên là đơn giá áp dụng với khối lượng chất thải bên A bàn giao cho bên B tối đa 600 kg/01 năm và số lần vận chuyển tối đa là 02 lần/01 năm.

+ Trường hợp khối lượng chất thải bàn giao thực tế lớn hơn 600 kg/01 năm thì bên A phải trả thêm cho bên B theo đơn giá là 4.000 đồng/01 kg (Bốn nghìn đồng một kilogram) tính trên khối lượng vượt quá đó.

+ Trường hợp bên A yêu cầu bên B vận chuyển vượt quá 02 lần/01 năm thì bên A phải trả cho bên B là 2.000.000 đồng/01 lần (Hai triệu đồng một lần) vận chuyển vượt quá.

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT.

Trường hợp đơn giá có sự biến động về thị trường, bên B sẽ thông báo cho bên A về đơn giá mới để các bên bàn bạc và thống nhất. Trường hợp không thống nhất được về đơn giá mới thì mỗi bên có quyền chấm dứt Hợp đồng.

Giá trị thanh toán được xác định trên cơ sở đơn giá và số lượng chất thải nguy hại thực tế phát sinh đã bàn giao.

### **3.2/ Đối soát, thanh toán**

#### **a. Đối soát:**

- Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, lập chứng từ xử lý chất thải và tổng hợp khối lượng chất thải giao nhận của từng chuyến. Bên B sẽ gửi biên bản tổng hợp khối lượng cho bên A và bên A sẽ có trách nhiệm đối soát, ký xác nhận và gửi lại bên B trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận biên bản. Quá thời hạn này mà bên B không nhận được Biên bản sẽ được coi như bên A đồng ý với Biên bản tổng hợp khối lượng đã nhận từ bên B.

#### **b. Thanh toán:**

- Sau khi hoàn thành việc đối soát, bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính cho bên A.  
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hóa đơn GTGT, bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ giá trị thanh toán cho bên B.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức sau:

+ Thanh toán bằng tiền mặt cho Bộ phận kế toán có chức năng thu tiền của bên B.

+ Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của bên B như sau:

Tên tài khoản: **Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh;**

Số tài khoản: **0341006990138** tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Trường hợp bên A thanh toán không đúng tài khoản ngân hàng của bên B hoặc thanh toán bằng tiền mặt không đúng nhân sự phụ trách kế toán có chức năng thu tiền của bên B thì được coi như chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán của bên A, bên A tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thanh toán sai đối tượng nhận tiền.

### **ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN**

#### **4.1/ Trách nhiệm và quyền hạn của bên A:**

- Bên A phải báo trước đúng thời hạn giao nhận chất thải cho bên B theo hợp đồng này để bên B bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển. Trường hợp bên A muốn bàn giao chất thải trước 48 giờ tính đến thời điểm nhận chất thải thì phải được bên B đồng ý dựa trên điều kiện khả thi để thực hiện công việc.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực và phương tiện của bên B vào điểm tập kết chất thải để thực hiện bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.

- Đảm bảo thành phần chất thải không được trộn lẫn với các chất thải khác. Trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, bên A phải thông báo cho bên B cùng thời điểm thông báo bàn giao chất thải để bên B có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh đơn giá phù hợp. Trường hợp hai bên không thống nhất được đơn giá tương ứng với loại chất thải thực tế, không thống nhất được phương án xử lý thì bên B có quyền từ chối vận chuyển theo đề nghị của bên A.

- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Cử cán bộ, nhân viên hướng dẫn và xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán. Cam kết nhân sự ký kết tại các biên bản giao nhận khối lượng chất thải với đại diện bên B là đại diện hợp pháp của bên A.

- Bên A được quyền kiểm tra việc thu gom, vận chuyển chất thải của bên B tại khu vực chuyên giao chất thải.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các loại chất thải không chuyển giao cho bên B.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục liên quan đến khai báo hải quan đầu xuất, phối hợp với bên B thực hiện các bước sơ hủy, tiêu hủy theo yêu cầu của Hải quan (nếu có)

- Cung cấp đầy đủ thông tin về lô hàng cần sơ hủy, tiêu hủy (nếu có).

#### **4.2/ Trách nhiệm và quyền hạn của bên B:**

- Bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển khi có sự yêu cầu bàn giao chất thải và thông báo cho bên A thời điểm đến nhận chất thải.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định khi ra vào cơ quan, nội quy PCCC, an toàn vệ sinh môi trường khi làm việc tại địa bàn bên A.

- Vận chuyển đúng khối lượng và đúng chủng loại chất thải của chủ nguồn thải bàn giao cho chủ xử lý. Đảm bảo vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng các quy định về vận chuyển và xử lý chất thải. Chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố xảy ra trên đường vận chuyển (*kể từ lúc ra khỏi cổng của bên A*);

- Xử lý triệt để và chịu trách nhiệm với chất thải của bên A đã nhận bàn giao.

- Phát hành chứng từ chất thải nguy hại sau mỗi lần tiếp nhận chất thải nguy hại và hoàn trả chứng từ cho bên A sau khi xử lý xong để bên A có căn cứ báo cáo chất thải định kỳ theo đúng thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc quản lý chất thải nguy hại.

- Trường hợp vì lý do bất khả kháng, trở ngại khách quan mà không thể lấy chất thải theo đúng thời hạn của Hợp đồng, bên B phải thông báo cho bên A biết để hai bên cùng đưa ra phương án xử lý.

- Được quyền yêu cầu bên A thanh toán chi phí vận chuyển đúng thời hạn thanh toán và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 5. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2024 cho đến hết ngày 31/08/2026. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Trong trường hợp một trong hai bên muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày và thực hiện đầy đủ các thủ tục thanh lý hợp đồng.

## **ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

- Trường hợp một trong hai bên không thực hiện theo đúng trách nhiệm của mình dẫn đến gây ra thiệt hại cho bên còn lại thì bên có lỗi phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.

- Trường hợp bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bên A phải thanh toán thêm cho bên B một khoản tiền lãi theo lãi suất 2%/tháng tương ứng số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Đồng thời, bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, ngừng cung cấp dịch vụ cho bên A.

## **ĐIỀU 7. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh,... Khi một trong hai bên gặp phải các sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thể thực hiện nghĩa vụ của mình thì:

+ Bên gặp phải các sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng để cùng phối hợp giải quyết.

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa, các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa những ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Hai bên sẽ tiến hành thảo luận tìm cách tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ.

+ Bên gặp phải các sự kiện bất khả kháng vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

+ Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.

## **ĐIỀU 8. THÔNG BÁO**

- Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.

- Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thông báo chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển theo một trong các hình thức văn bản trao tay, fax hoặc email/zalo của người có thẩm quyền. Thông báo thể hiện bằng điện thoại chỉ có giá trị tham khảo.

- Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: email/zalo, fax, văn bản trao tay.

- Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email/zalo của mình.

## **ĐIỀU 9. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.

- Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

- Trường hợp các bên không giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi bên B đặt trụ sở chính. Mọi chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, bao gồm cả chi phí luật sư, công chứng, thừa phát lại, thẩm định, giám định,... sẽ do bên thua kiện chịu theo phán quyết của Tòa án.

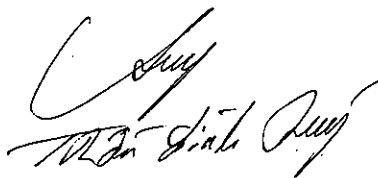
#### **ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- Các bên cam kết tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã thoả thuận tại Hợp đồng này với tinh thần thiện chí, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình thực hiện.

- Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được sự chấp thuận của các bên. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**ĐẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Trọng Quang

